

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị Minh L, sinh ngày 29/4/1991; Nơi ĐKKHKT: thôn MT, xã UH, thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 001191028482; do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021.

* **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn D, sinh ngày 17/02/1987; Nơi ĐKKHKT: thôn MT, xã UH, thành phố Hà Nội.

Số Căn cước: 001087037356; do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị Minh L và Anh Đỗ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Cao Thị Minh L và Anh Đỗ Văn D thuận tình ly hôn.

{(Giấy đăng ký kết hôn số 27, quyền số 01, ngày 28/4/2010 tại UBND xã Đông Lỗ, huyện UH (nay là xã UH), thành phố Hà Nội giữa Anh Đỗ Văn D với Chị Cao Thị Minh L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 31/7/2025)}.

2.2. Về con chung: Chị Cao Thị Minh L và Anh Đỗ Văn D có 03 con chung: Đỗ Gia Bảo, sinh ngày 28/3/2011; Đỗ Ngọc Tường Vy, sinh năm 26/12/2013 và Đỗ Bảo Ngọc, sinh ngày 10/10/2018. Sau ly hôn, giao cả ba con chung cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh D và chị L đều xác nhận không có, đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Cao Thị Minh L nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; hoàn trả lại chị Cao Thị Minh L số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0001682 ngày 23/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa (nay là: Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện